

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính  
lĩnh vực Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã  
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 73/TTr-SVHTT&DL ngày 30/10/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính lĩnh vực gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông: trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết từng thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này xây dựng mới quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và hướng dẫn các cơ quan có liên quan vận hành, khai thác, sử dụng theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp của quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và truyền thông; UBND các huyện, thành, thị; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Thành);
- VNPT Phú Thọ;
- CV: NC<sub>1, 2, 3</sub>; VX<sub>1</sub>;
- Lưu: VT, NC<sub>4</sub>.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIA ĐÌNH  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

**PHẦN I  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>TT</b>	<b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>Trang</b>
1	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch UBND cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân <sup>1</sup>	4
2	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	5

<sup>1</sup> Tên TTHC được công bố Danh mục ban hành kèm theo tại Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 31/01/2024: “Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân”.

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Thủ tục: Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch UBND cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân**

*DVT: giờ*

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC); quét (scan), số hóa hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định. Thực hiện: + Trường hợp hồ sơ TTHC chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; + Trường hợp từ chối nhận hồ sơ TTHC: Gửi Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định. + Trường hợp hồ sơ TTHC đầy đủ, chính xác: Tiếp nhận hồ sơ, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân; chuyển hồ sơ đến lãnh đạo UBND cấp xã.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ
Bước 2	Nhận hồ sơ TTHC. Phân công xem xét, tham mưu xử lý hồ sơ TTHC.	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 giờ
Bước 3	Xem xét hồ sơ TTHC, đề xuất nội dung xử lý. Báo cáo, tham mưu lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, quyết định giải quyết TTHC theo quy định. <i>* Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan:</i> + <i>Hồ sơ TTHC.</i> + <i>Dự thảo kết quả giải quyết TTHC</i>	Công chức Văn hóa – Xã hội của UBND cấp xã	06 giờ
Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC <sup>2</sup>	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ
Bước 5	Vào sổ, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC, chuyển Văn bản đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.	Bộ phận Văn thư của UBND cấp xã	01 giờ
Bước 6	- Nhận kết quả giải quyết TTHC. Số hóa kết quả giải quyết TTHC, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kết thúc việc giải quyết TTHC. - Thông báo, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> <i>(Thời gian giải quyết thủ tục hành chính được tính kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định)</i>			<b>12 giờ</b>

<sup>2</sup> Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định cấm tiếp xúc hoặc Văn bản trả lời, nêu rõ lý do theo quy định.

## 2. Thủ tục: Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị

*DVT: giờ*

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC); quét (scan), số hóa hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định. Thực hiện: + Trường hợp hồ sơ TTHC chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; + Trường hợp từ chối nhận hồ sơ TTHC: Gửi Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định. + Trường hợp hồ sơ TTHC đầy đủ, chính xác: Tiếp nhận hồ sơ, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân; chuyển hồ sơ đến lãnh đạo UBND cấp xã.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ
Bước 2	Nhận hồ sơ TTHC. Phân công xem xét, tham mưu xử lý hồ sơ TTHC.	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 giờ
Bước 3	Xem xét hồ sơ TTHC, đề xuất nội dung xử lý. Báo cáo, tham mưu lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, quyết định giải quyết TTHC theo quy định. <i>* Gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan:</i> + <i>Hồ sơ TTHC.</i> + <i>Dự thảo kết quả giải quyết TTHC</i>	Công chức Văn hóa – Xã hội của UBND cấp xã	06 giờ
Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC <sup>3</sup>	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ
Bước 5	Vào sổ, đóng dấu, phát hành kết quả giải quyết TTHC, chuyển Văn bản đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.	Bộ phận Văn thư của UBND cấp xã	01 giờ
Bước 6	- Nhận kết quả giải quyết TTHC. Số hóa kết quả giải quyết TTHC, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kết thúc việc giải quyết TTHC. - Thông báo, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> <i>(Thời gian giải quyết thủ tục hành chính được tính kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định)</i>			<b>12 giờ</b>

<sup>3</sup> Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc hoặc Văn bản trả lời, nêu rõ lý do theo quy định.

## BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

*DM: Danh mục.  
TTHC: Thủ tục hành chính.  
QTNB: Quy trình nội bộ.*

<b>TT</b>	<b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>Quyết định công bố Danh mục TTHC</b>	<b>Số ngày thực hiện theo DM TTHC</b>	<b>Số ngày thực hiện theo QTNB</b>
1	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch UBND cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	12 giờ	12 giờ
2	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	12 giờ	12 giờ